TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 -2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Phan Thị Đóa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Bùi Duy M, sinh năm 1990, vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn B, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị M kết hôn với anh Bùi Duy M vào ngày 09/10/2010 tại UBND xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau không hạnh phúc do anh đi suốt tháng, suốt năm, ham chơi, không có trách nhiệm và quan tâm đến gia đình và con cái, hai người không có tiếng nói chung, chị không còn tình cảm vợ chồng nữa. Hai người ly thân từ tháng 9/2021 cho cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm gì đến nhau. Chị M đã về

nhà bố mẹ đẻ ở huyện YT, bố mẹ anh M có lên nhà mong cho vợ chồng quay lại đoàn tụ với nhau nhưng chị không đồng ý. Nay chị M thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo, đã sống ly thân, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Duy M.

Vợ chồng có 03 con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 16/5/2011; Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 08/11/2012 và Bùi Duy H, sinh ngày 27/6/2017. Hiện con Bùi Duy H đang ở với chị, con Bùi Duy A và Bùi Thị Bảo T đang ở với anh M. Ly hôn chị M xin được nuôi con H, đồng ý giao con A, T cho anh M nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Duy M trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị M về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Anh M thấy về mâu thuẫn vợ chồng như chị M trình bày là đúng sự thực, nhưng anh thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, mâu thuân như vậy chưa đến mức phải ly hôn; anh mong vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, ly hôn là chia rẻ con cái ảnh hưởng tâm lý và sự phát triển của con. Nay chị M xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh đang còn tình cảm với chị M và mong muốn chị M cho anh thêm cơ hội để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con. Anh sẽ cố gắng để thay đổi tính cách, quan tâm đến gia đình hơn.

Vợ chồng có 03 con chung như chị M trình bày là đúng. Nếu chị M kiên quyết ly hôn thì anh chấp nhận, nếu ly hôn anh xin nuôi con Bùi Duy A và Bùi Thị Bảo T; anh đồng ý giao con Bùi Duy H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến cháu Bùi Duy A và Bùi Thị Bảo T: Các cháu đều có nguyện vọng bố mẹ tiếp tục chung sống với nhau, cùng ở một gia đình.

Kết quả xác M tại Ủy ban nhân dân xã QL: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Duy M có đăng ký kết hôn tại UBND xã QL vào ngày 09/10/2010, kết hôn tự nguyện. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không nắm rõ, việc chị M yêu cầu ly hôn với anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Duy M có 03 con chung Bùi Duy A, Bùi Thị Bảo T và Bùi Duy H. Anh M có nghề nghiệp Lái xe, chị M nghề nghiệp Công nhân đều là người có công việc, lao động ổn định nên về điều kiện nuôi con đều như nhau, còn việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Duy M, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị M và anh M; không xem xét phần cấp dưỡng nuôi con và tài sản vì chị M và anh M không yêu cầu. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", bị đơn anh Bùi Duy M có đăng ký hộ khẩu tại xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị M, anh M là hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định (Giấy chứng nhận kết hôn số 0782010 ngày 09/10/2010). Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi, không có trách nhiệm và không quan tâm đến gia đình và con cái, hai người không có tiếng nói chung, anh M bỏ mặc không tìm biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tòa án tiến hành hòa giải để các bên hàn gắn tình cảm đoàn tụ nhưng chị M kiên quyết xin ly hôn, anh M xin đoàn tụ nhưng không được chị M chấp nhận. Qua xác M tại địa phương, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M, anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Duy M.

[3] Về con: Chị M có nguyện vọng được nuôi con Bùi Duy H, anh M cũng đồng ý. Anh M có nguyện vọng xin nuôi con Bùi Duy A và Bùi Thị Bảo T, chị M cũng đồng ý. Sự thỏa thuận về việc nuôi con giữa chị M và anh M là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh M không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Duy M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Bùi Duy M.

2.2. Về con: Giao con chung Bùi Duy H, sinh ngày 27/6/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao 02 con chung Bùi Duy A, sinh ngày 16/5/2011 và Bùi Thị Bảo T, sinh ngày 08/11/2012 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M và anh M do không ai yêu cầu.

Chị M và anh M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị M, anh Bùi Duy M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000320 ngày 27/6/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL (nơi ĐKKH 2010);
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Cao Nhu **Lê Thị Thường** **Trần Ngọc Hà**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ .... phút, ngày 20 tháng 7 năm 2023

Tại: Phòng nghị án trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Phạm Văn Tình.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 146/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hiền, sinh năm 1982.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức Thắng, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Xóm 4, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn anh Trần Đức Thắng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Về nội dung: Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147 khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hiền được ly hôn anh Trần Đức Thắng.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Đức Trung, sinh ngày 22/10/2013; Trần Đức Gia Hoàng, sinh ngày 18/10/2015 cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thắng cấp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tức (1.500.000đ/tháng/con) từ tháng 6/2023 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Con chung Trần Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 24/10/2004 đã trưởng thành khỏe mạnh phát triển bình thường ở với ai do con tự quyết định.

Anh Trần Đức Thắng có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản: Không giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất nội dung trên.

3. Về các vấn đề khác và biểu quyết những vấn đề đó.

3.1. Về án phí: Chị Lê Thị Hiền phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tiền số 0000197 ngày 08/5/2023.

Anh Trần Đức Thắng phải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất nội dung trên.

3.2. Quyền kháng cáo của các đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất nội dung trên.

Nghị án kết thúc vào hồi .. giờ ... phút, ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tình **Đỗ Thị Hằng** **Trần Ngọc Hà**